

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
VĂN PHÒNG

Số: **4143** /VP-XD
V/v lấy ý kiến thành viên
UBND tỉnh về nội dung
“Nhiệm vụ Quy hoạch xây
dựng vùng huyện Trần Đề,
tỉnh Sóc Trăng đến năm 2040,
tầm nhìn đến năm 2050”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 7 năm 2023

Kính gửi:

- Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;
 - Sở Tư pháp,
- tỉnh Sóc Trăng.

Thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng và ý kiến của Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Hoàng Nghiệp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xin gửi các đồng chí thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp xem xét, có ý kiến đối với nội dung “Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050” (do Sở Xây dựng chủ trì dự thảo).

Đề nghị các đồng chí nghiên cứu, có ý kiến (*thống nhất; không thống nhất và lý do; ý kiến khác*) đồng gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng tổng hợp **trước ngày 02/8/2023**, sau thời gian trên đề nghị Sở Xây dựng tổng hợp ý kiến, giải trình (nếu có) và hoàn chỉnh dự thảo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp các đồng chí cần có thêm thời gian để nghiên cứu, đề nghị thông tin cho Sở Xây dựng được biết; nếu sau thời gian trên mà không nhận được phản hồi thì xem như thống nhất với các nội dung nêu trên.

(Chi tiết dự thảo Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 được đăng tải tại địa chỉ: vpub.soctrang.gov.vn).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, XD, TH.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Minh Thụ

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Trần Đề,
tỉnh Sóc Trăng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến
quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của
Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Căn cứ
Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm
2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định
44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về
quy hoạch xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023
của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực
quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã,
thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và
Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025
(gọi tắt là Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp huyện giai đoạn 2021 - 2025);*

*Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây
dựng và quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc*

gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về việc xây dựng thị trấn Trần Đề đạt đô thị loại IV đến năm 2025, định hướng thành lập thị xã Trần Đề đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 93-NQ/BCSD ngày 29 tháng 03 năm 2023 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc triển khai Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 16/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV xây dựng thị trấn Trần Đề đạt đô thị loại IV đến năm 2025, định hướng thành lập thị xã Trần Đề đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050, với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án quy hoạch

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Phạm vi ranh giới, diện tích vùng lập quy hoạch

Phạm vi ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch gồm toàn bộ địa giới hành chính huyện Trần Đề với diện tích 38.130,27 ha, với ranh giới cụ thể:

- Phía Đông: giáp huyện Cù Lao Dung và Biển Đông;
- Phía Bắc: giáp huyện Long Phú và Thành phố Sóc Trăng;
- Phía Tây: giáp huyện Mỹ Xuyên;
- Phía Nam: giáp thị xã Vĩnh Châu và Biển Đông.

3. Tính chất, chức năng, vai trò của vùng

- Tính chất:

Huyện Trần Đề là trung tâm kinh tế biển của tỉnh Sóc Trăng. Phát triển năng động, hài hòa các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Tập trung các hoạt động kinh tế gắn với sự hình thành cảng biển ở cửa ngõ Trần Đề và Khu kinh tế biển Trần Đề (vận chuyển xuất nhập khẩu hàng hóa, trung tâm dịch vụ logistics, dịch vụ hàng hải, công nghiệp, năng lượng tái tạo ven biển, du lịch, nuôi trồng và khai thác thủy hải sản, dịch vụ hậu cần...).

Là huyện phát triển bền vững đô thị và nông thôn, đồng bộ về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật, môi trường sinh thái được bảo vệ và thích ứng với Biến đổi khí hậu. Phát triển kinh tế đô thị Trần Đề gắn kết với thành phố Sóc Trăng và dọc sông Hậu, xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị của huyện gắn với các tiêu chí đô thị loại IV và định hướng hình thành thị xã trong tương lai.

- Chức năng, vai trò: Theo định hướng Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 thì huyện Trần Đề là cửa ngõ phía Đông của tỉnh, trên trục giao thông Quốc lộ 91B nối liền thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang với tỉnh Bạc Liêu, gắn kết vùng hạ lưu của hệ thống sông Mekông và Biển Đông; là trung tâm đầu mối quan trọng của hành lang kinh tế Bắc - Nam, hành lang kinh tế Đông - Tây và hành lang kinh tế ven sông Hậu với các tuyến liên vận về đường thủy, đường bộ và hàng hải quốc tế của vùng Đồng bằng sông Cửu Long; là trung tâm động lực thuộc vùng ven biển của tỉnh Sóc Trăng với hạt nhân là cảng biển đặc biệt Quốc gia trong tương lai; có vị trí chiến lược về an ninh quốc phòng đối với tỉnh Sóc Trăng và Quốc gia.

(Tính chất, chức năng và vai trò của vùng sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện).

4. Mục tiêu lập quy hoạch

- Cụ thể hóa mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội huyện Trần Đề theo Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV, Nghị quyết Đảng bộ huyện Trần Đề lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và mục tiêu xây dựng thị trấn Trần Đề đạt đô thị loại IV đến năm 2025, định hướng thành lập thị xã Trần Đề đến năm 2030 theo Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 16/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV thông qua công tác quy hoạch xây dựng vùng huyện;

- Cụ thể hóa định hướng Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Chương trình phát triển đô thị tỉnh Sóc Trăng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 và các định hướng quy hoạch có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Tạo tiền đề cho huyện Trần Đề phát huy vị trí chiến lược để phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, khai thác có hiệu quả mối quan hệ nội ngoại vùng, quan hệ trong nước, khai thác tối đa các tiềm năng, thế mạnh riêng biệt, tăng khả năng thu hút phát triển toàn huyện hòa nhập với xu thế và nhịp độ phát triển chung của tỉnh Sóc Trăng, khu vực đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

- Nghiên cứu định hướng cấu trúc không gian vùng, liên kết đô thị, điểm dân cư nông thôn, liên kết các cực tăng trưởng kinh tế, đảm bảo sự phát triển cân đối hài hòa giữa đô thị và nông thôn; đảm bảo tính ổn định, phát triển bền vững; kết hợp chặt chẽ việc bảo đảm an ninh, quốc phòng và an toàn xã hội.

- Xác định phương hướng và giải pháp thực hiện cho từng lĩnh vực và các vấn đề then chốt, xây dựng các chương trình trọng điểm, các dự án đầu tư phù hợp nhất cho từng giai đoạn 10 năm làm cơ sở cho việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong từng kỳ kế hoạch của các cấp.

- Là cơ sở để triển khai lập các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch xây dựng nông thôn, quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật cấp vùng, xây dựng các chương trình phát triển đô thị và là căn cứ pháp lý cho việc quản lý xây dựng, lập dự án đầu tư và kêu gọi đầu tư trên địa bàn huyện.

5. Dự báo quy mô và các chỉ tiêu cơ bản

- Dự báo quy mô dân số: Theo các cơ sở dự báo và tính toán xác định:

+ Đến năm 2030 dân số toàn huyện khoảng 120.000 - 125.000 người.

+ Đến năm 2040 dân số toàn huyện khoảng 140.000 - 152.000 người.

- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản:

+ Chỉ tiêu đất dân dụng đô thị: 40 - 100 m²/người.

+ Phụ tải điện sinh hoạt đô thị $\geq 330\text{W}/\text{người}$.

+ Phụ tải điện sinh hoạt nông thôn $\geq 150\text{W}/\text{người}$.

+ Tiêu chuẩn cấp nước đô thị ≥ 100 lít/người/ngày đêm.

+ Tiêu chuẩn cấp nước nông thôn ≥ 60 lít/người/ngày đêm.

+ Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý $\geq 80\%$ lượng nước cấp.

+ Chỉ tiêu chất thải rắn phát sinh $\leq 0,9$ kg/người/ngày đêm

(Các dự báo và các chỉ tiêu cơ bản này sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện).

6. Các yêu cầu của nội dung quy hoạch

Đảm bảo nội dung theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3, Điều 2 Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ) và tại Điều 4 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng *(các nội dung, yêu cầu được đề xuất tại thuyết minh nhiệm vụ sẽ được nghiên cứu triển khai đầy đủ khi lập đồ án quy hoạch)*.

7. Hồ sơ sản phẩm

Đảm bảo theo yêu cầu tại khoản 1, Điều 4 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng, cụ thể như sau:

a) Bản vẽ

- Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng - tỷ lệ thích hợp.

- Các bản đồ hiện trạng vùng - tỷ lệ 1/10.000 hoặc 1/25.000.

- Bản đồ phân vùng quản lý phát triển - tỷ lệ 1/10.000 hoặc 1/25.000.

- Bản đồ định hướng phát triển không gian vùng- tỷ lệ 1/10.000 hoặc 1/25.000.

- Các bản đồ định hướng hạ tầng kỹ thuật vùng - tỷ lệ 1/10.000 hoặc 1/25.000.

Lưu ý: Các bản đồ quy hoạch phải được thể hiện trên nền bản đồ địa hình trong phạm vi toàn huyện theo hệ tọa độ VN-2000.

b) Văn bản

- Thuyết minh quy hoạch.

- Phụ lục kèm theo thuyết minh: các giải trình, giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh; bản vẽ minh họa; các số liệu tính toán; đính kèm các văn bản pháp lý liên quan.

- Quy định quản lý theo quy hoạch xây dựng vùng huyện: Nội dung theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP, có các sơ đồ kèm theo.

- Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch.

c) Địa lưu trữ hồ sơ quy hoạch.

8. Dự toán chi phí: 3.411.876.000 đồng (Ba tỷ, bốn trăm mười một triệu, tám trăm bảy mươi sáu ngàn đồng).

9. Nguồn vốn: Nguồn sự nghiệp kinh tế khác (kinh phí không tự chủ) đã giao về Sở Xây dựng tại điểm 2.3 khoản 2 của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 3334/QĐ-UBND theo chương 419, Loại 280, khoản 332 để thực hiện.

10. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng.

- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng.

- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đơn vị tư vấn lập đồ án quy hoạch: Sở Xây dựng tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch theo quy định.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP.UBND tỉnh;
- Lưu: XD, HC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hoàng Nghiệp